Bài 16 LÍT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- Bước đầu nhận biết, cảm nhận biểu tượng về dung tích qua so sánh lượng nước nhiều hơn, ít hơn.
- Nhận biết, cảm nhận về biểu tượng đơn vị đo dung tích lít (*l*).
- Đọc, viết tắt kí hiệu lít, thực hiện được phép cộng, phép trừ với đơn vị lít.
- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến so sánh, tính toán với đơn vị đo dung tích lít (*l*).

Phát triển năng lực

- Thông qua hoạt động khám phá (nhận biết, so sánh), hình thành kiến thức mới (hình thành biểu tượng, cảm nhận về dung tích và số đo dung tích lít), HS phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Thông qua hoạt động giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến phép tính về lít, trình bày, diễn đạt nói, viết khi trả lời các câu hỏi, HS được phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

II CHUẨN BỊ

Chai 1 *l*, can 1 *l* và dụng cụ để "đong", đổ nước theo gợi ý ở các bài tập trong SGK.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Lít

1. Khám phá

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Giúp HS nhận biết, cảm nhận về dung tích (so sánh lượng nước chứa trong đồ vật), về biểu tượng đơn vị đo lít. Biết đọc, viết tắt đơn vị đo lít.

a) Cách tiếp cận:

- Từ so sánh lượng nước ở bình và cốc (bình đựng được nhiều nước hơn cốc, cốc đựng ít nước hơn bình) dẫn tới biểu tượng về "dung tích" (như là lượng nước chứa trong mỗi đồ vật).

– Từ quan sát lượng nước trong bình rót ra đầy 4 cốc nước, HS nhận biết được lượng nước trong bình bằng lượng nước ở 4 cốc. (Có thể nhận biết lượng nước trong bình được đo bằng lượng nước ở 4 cốc,...)

b) GV giới thiệu đơn vị đo (chuẩn) về dung tích: ca 1 *l*, chai 1 *l* (nếu ca hoặc chai này chứa đầy nước, ta có lượng nước trong chai hoặc ca là 1 lít).

– GV hướng dẫn HS cách đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích lít.

Lưu ý:

– GV có thể lấy can đựng nước rót ra đầy 2 ca 1 *l*, ta được 2 *l* nước.

– GV nên thực hiện các thao tác rót nước trên vật thật để HS quan sát.

2. Hoạt động

Bài 1: Yêu cầu HS quan sát tranh (đổ nước ở ca 1 *l* sang đầy một chai và một cốc), so sánh lượng nước 1 *l* ở ca 1 *l* với lượng nước ở chai rồi lựa chọn câu trả lời đúng. Chẳng hạn: 1 *l* chứa đầy một chai và một cốc nên chai chứa ít hơn 1 *l* nước, do đó câu B đúng.

Bài này củng cố nhận biết về biểu tượng đơn vị đo dung tích (lít).

Bài 2: Yêu cầu HS biết viết các số đo (theo cách đọc các đơn vị đo đó).

Ở bài này, từ cách đọc, HS viết số đo vào dấu ô có dấu "?" ứng với số lít ghi ở mỗi đồ vật.

Bài 3: Yêu cầu HS quan sát tranh rồi nêu, viết số cốc nước vào ô có dấu "?" tương ứng ở mỗi câu a và b (nhẩm ra kết quả). Chẳng hạn: Lượng nước ở bình A là 4 cốc, ở bình B là 6 cốc.

Ở câu b: Chỉ ghi kết quả vào ô có dấu "?", nhưng nếu coi bài toán có lời văn, chẳng hạn: "Lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là mấy cốc?", thì có thể trình bày bài giải như sau:

Bài giải

Lượng nước bình B nhiều hơn bình A là:

6 – 4 = 2 (cốc)

Đáp số: 2 cốc nước.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: HS làm quen phép tính cộng, trừ với số đo dung tích lít (*l*); vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế liên quan các phép tính đó.

Bài 1: Yêu cầu HS tính được các phép tính ở câu a, b (theo mẫu). Chẳng hạn:

a) 5 *l* + 4 *l* = 9 *l*	b) 9 *l* – 3 *l* = 6 *l*
12 *l* + 20 *l* = 32 *l*	19 *l* – 10 *l* = 9 *l*
7 *l* + 6 *l* = 13 *l*	11 *l* – 2 *l* = 9 *l*

Trong mỗi phép tính cần viết tên đơn vị đo lít (*l*) ở cả thành phần và kết quả phép tính.

Bài 2: Yêu cầu cả hai câu a và b: HS quan sát tranh, tìm ra phép cộng thích hợp, nhẩm rồi nêu, viết kết quả vào ô có dấu "?", chẳng hạn: Ở câu b nhẩm 1 *l* + 2 *l* + 5 *l* = 8 *l*, rồi viết số 8 vào ô có dấu "?".

Bài 3: Yêu cầu tương tự như bài 2. HS tìm ra phép trừ, nhẩm rồi ghi kết quả. Chẳng hạn: 10 *l* – 4 *l* = 6 *l*; 15 *l* – 5 *l* = 10 *l*.

Lưu ý: Ở cả bài 2 và 3, HS làm theo mẫu ở hình đầu tiên, không phải ghi phép tính ở các câu này, tuy nhiên GV có thể hỏi vì sao có kết quả đó, rồi cho HS làm tiếp các câu còn lại.

Bài 4:

- Câu a: Yêu cầu HS quan sát tranh, đếm số ca nước 1 *l*, 2 *l*, 3 *l* (nếu có) ở cạnh mỗi đồ vật, tính tổng số lít nước ở các ca đó, rồi ghi số lít nước vào ô có dấu "?" trong bảng.
- Câu b: Yêu cầu HS so sánh các số ở bảng (câu a) để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất (can), đồ vật nào đựng ít nước nhất (bình).

Bài 5: Yêu cầu HS phân tích, tìm hiểu, tóm tắt đề bài (bài toán cho biết gì, hỏi gì?), từ đó tìm ra cách giải và trình bày bài giải, chẳng hạn:

Bài giải

Số lít nước mắm còn lại trong can là:

15 – 7 = 8 (*l*)

Đáp số: 8 *l* nước mắm.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).